

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PǺH
-TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST.

Ngày 18-6-2020.

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PǺH, TỈNH GIA LAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Hoàng Thị Bình.

+ Ông Trịnh Văn Nguyên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thuận – Là Thư ký tòa án nhân dân huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư PǺh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Diệp – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 105/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019, về việc: *“Tranh chấp ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 05 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 26/05/2020, giữa các đương sự:

-*Ng đơn:* Chị Trần Thị Cao Ng, sinh năm 1989. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã Hòa Phú, huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai.

-*Bị đơn:* Anh Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Hòa Phú, huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Cao Ng trình bày:

Chị Ng và anh T tự nguyện yêu nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Phú, huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai vào ngày 05/12/2017. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không lo làm ăn, hay chơi bời, sử dụng chất kích thích gây

nghiện không kiểm soát được hành vi và bạo hành đối với chị nhiều lần, chị đã nhiều lần phải nhập viện cấp cứu, sau mỗi lần như vậy anh T lại xin lỗi, hứa sẽ thay đổi nhưng không thực hiện được và ngày càng lún sâu vào nghiện ngập, đi theo bạn bè suốt ngày đêm, không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Từ tháng 7 năm 2019, chị Ng sống ly thân với anh T cho đến nay, hai bên không liên lạc, quan tâm gì đến nhau. Nay chị Ng thấy không còn tình cảm với anh T nữa, mâu thuẫn của vợ chồng chị trở nên trầm trọng, chị Ng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Ng và anh T không có con chung.

Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung khác: Chị Ng và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Huỳnh Ngọc T: Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, xác minh anh T có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại thôn 4, xã Hòa Phú nhưng đi về thất thường, hay đi vắng nhà, không có ai nhận thay văn bản tố tụng của Tòa án nên Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh T không đến Tòa án để làm việc, không cung cấp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Ng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, phát biểu quan điểm như sau:

- *Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án* đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án quy định tại các Điều 28, 35, 39, 68, 93, 94, 95, 96, 97, 195, 196, 203, 220 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa Thẩm phán, HĐXX, Thư ký tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của mình theo đúng quy định bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án*; Ng đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhiều lần tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt. Tại phiên tòa bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, do đó HĐXX vẫn xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- **Việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ng đơn.**

**Về hôn nhân*: Căn cứ Điều 56 Luật HNGĐ, Đề nghị HĐXX chấp nhận cho chị Trần Thị Cao Ng được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc T.

**Về con chung*: chị Ng và anh T chưa có con chung nên không xem xét.

**Tài sản chung và các nghĩa vụ chung khác*: chị Ng không yêu cầu nên không xem xét.

* *Về án phí*: Buộc chị Trần Thị Cao Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Trần Thị Cao Ng có yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Ngọc T, có nơi cư trú tại thôn 4, xã Hòa Phú, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Vì vậy, đây là “Tranh chấp ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh Huỳnh Ngọc T hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn T hành xét xử vắng mặt bị đơn anh T.

[2] Về yêu cầu ly hôn của Ng đơn:

Chị Ng và anh T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Phú, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai vào ngày 05/12/2017. Do đó, hôn nhân của chị Ng và anh T là hôn nhân hợp pháp theo đúng quy định của Luật hôn nhân gia đình. Trong quá trình chung sống, nhận thấy anh T là người không lo làm ăn, hay chơi bời, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, có hành vi bạo hành dẫn đến phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên chị Ng khởi kiện yêu cầu xin ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã T hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho anh T đến Tòa án để Tòa án T hành hòa giải đoàn tụ gia đình, nhưng anh T không đến Tòa án làm việc, không gửi cho Toà án văn bản thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị Ng và tại phiên toà hôm nay anh T vắng mặt.

Xét thấy, Luật hôn nhân và gia đình quy định Ng tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình là xây dựng gia đình ấm no, T bộ, hạnh phúc; vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình. Anh T và chị Ng luôn xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải được. Đã gần 01 năm mà đôi bên không liên lạc, không sống chung và cũng không quan tâm tới nhau làm cho mâu thuẫn tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị Ng yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

**Về con chung:* chị Ng và anh T chưa có con chung nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Luật phí và Lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Cao Ng.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Cao Ng được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc T.

1.2 Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung: Chị Ng không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

1.3 Về án phí: Buộc chị Trần Thị Cao Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: **0002746, ngày 02/12/2019** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

2. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày **18/6/2020**) Ng đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản sao bản án được tổng đạt hợp lệ.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia lai;
- VKS H.Chư Păh
- THA DS H.Chư Păh;
- Dương sự;
- UBND Hòa Phú, huyện Chư Păh;
- Lưu HS VTTA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

